

Bài 4:
GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG ỦY THÁC
ĐỐI VỚI TỔ CHỨC HỘI, ĐOÀN THỂ CẤP XÃ

I. NHIỆM VỤ CỦA HỘI, ĐOÀN THỂ CẤP XÃ TRONG HOẠT ĐỘNG ỦY THÁC (theo văn bản thỏa thuận số 11789/VBTT)

1. Một số điểm mới tại Văn bản thỏa thuận số 11789/VBTT

a) Văn bản thỏa thuận đã tách bạch nội dung công việc ủy thác, trách nhiệm của Hội, đoàn thể cấp xã với Hội, đoàn thể cấp huyện, tỉnh, Trung ương.

b) Nội dung công việc ủy thác được chia thành 4 nhóm công việc và bổ sung phù hợp với yêu cầu của giai đoạn mới.

- Công tác chỉ đạo, tuyên truyền, vận động
- Công tác kiểm tra, giám sát
- Công tác tập huấn
- Các hoạt động phối hợp thực hiện cùng NHCSXH

c) Bổ sung về công tác kiểm tra, giám sát

- Đối với Hội, đoàn thể cấp xã:

+ Thực hiện kiểm tra, thẩm định trước khi cho vay đối với dự án, phương án vay vốn của khách hàng theo quy định (nếu có).

+ Bổ sung nội dung định kỳ hằng năm kiểm tra sử dụng vốn vay của tối thiểu 75% tổ viên đang còn dư nợ đối với đơn vị cấp xã thuộc vùng có điều kiện khó khăn, tối thiểu 90% tổ viên đang còn dư nợ đối với đơn vị cấp xã không thuộc vùng có điều kiện khó khăn.

- Đối với Hội, đoàn thể cấp huyện, tỉnh, Trung ương: bổ sung nội dung tại mỗi Tổ được kiểm tra, kiểm tra ít nhất 05 khách hàng vay vốn.

d) Bổ sung về công tác đào tạo, tập huấn

Quy định cụ thể trách nhiệm của từng cấp Hội, đoàn thể phối hợp với NHCSXH tổ chức đào tạo, tập huấn và tỷ lệ tập huấn cho cán bộ hằng năm:

- Hội, đoàn thể cấp xã tập huấn ít nhất 01 lần/năm cho 100% Ban quản lý Tổ TK&VV.

- Hội, đoàn thể cấp huyện tập huấn ít nhất 01 lần/năm cho 100% cán bộ chuyên trách Hội, đoàn thể cấp xã.

- Hội, đoàn thể cấp tỉnh đào tạo, tập huấn ít nhất 01 lần/năm cho 100% cán bộ chuyên trách Hội đoàn thể cấp tỉnh, cấp huyện.

đ) Điều chỉnh liên quan đến chi trả phí ủy thác

- Mức phí ủy thác phân biệt giữa đơn vị cấp xã thuộc vùng có điều kiện khó khăn (0,035%/tháng) và đơn vị cấp xã không thuộc vùng có điều kiện khó khăn (0,029%/tháng).

- Điều chỉnh tỷ lệ nợ quá hạn được hưởng phí ủy thác: hưởng 100% phí ủy thác là dưới 1%, hưởng 75% là từ 1% đến dưới 2%, hưởng 50% là từ 2% đến dưới 3%, hưởng 25% là từ 3% đến dưới 4%, không được hưởng là từ 4% trở lên.

- Điều chỉnh tỷ lệ phân bổ phí ủy thác cho từng cấp Hội, đoàn thể: cấp Trung ương 2%, cấp tỉnh 4%, cấp huyện 9%, cấp xã 85%.

e) Thống nhất Danh sách đơn vị hành chính cấp xã thuộc vùng có điều kiện khó khăn làm căn cứ để chi trả phí ủy thác cho Hội, đoàn thể, hoa hồng cho Ban quản lý Tổ TK&VV và đánh giá công tác kiểm tra, giám sát của Hội, đoàn thể cấp xã.

2. Nội dung công việc ủy thác cho Hội, đoàn thể cấp xã

a) Công tác tuyên truyền, vận động

- Thực hiện tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và Chính phủ về tín dụng chính sách xã hội; các chương trình tín dụng đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác; quy trình, hồ sơ, thủ tục vay vốn tại NHCSXH; quy định về hoạt động của Tổ Tiết kiệm và vay vốn (TK&VV);...

- Vận động thành lập Tổ TK&VV và hướng dẫn hoạt động theo đúng Quy chế về tổ chức và hoạt động của Tổ TK&VV ban hành kèm theo Quyết định số 15/QĐ-HĐQT ngày 05/3/2013 của Hội đồng quản trị NHCSXH.

- Đôn đốc Ban quản lý Tổ TK&VV tham gia đầy đủ các phiên giao dịch, giao ban với NHCSXH hằng tháng; hướng dẫn tổ viên Tổ TK&VV thực hiện giao dịch với NHCSXH.

- Vận động tổ viên chấp hành Quy ước hoạt động của Tổ TK&VV, thực hành tiết kiệm; giúp đỡ nhau, cùng chia sẻ kinh nghiệm trong việc sử dụng vốn vay đúng mục đích, có hiệu quả; thực hiện trả nợ gốc, trả lãi tiền vay đúng kỳ hạn đã cam kết với Ngân hàng; sử dụng ứng dụng công nghệ thông tin về sản phẩm cho vay, sản phẩm dịch vụ và tham gia các hoạt động khác của NHCSXH.

b) Kiểm tra, giám sát hoạt động của Tổ, Ban quản lý Tổ TK&VV và tổ viên

- Giám sát toàn diện các hoạt động của Tổ TK&VV theo đúng Quy chế về tổ chức và hoạt động của Tổ TK&VV ban hành kèm theo Quyết định số 15/QĐ-HĐQT ngày 05/3/2013 của Hội đồng quản trị NHCSXH. Trong đó, Hội, đoàn thể cấp xã trực tiếp tham gia các cuộc họp Tổ TK&VV để giám sát, chỉ đạo đối với các nội dung sau: Hợp thành lập Tổ TK&VV; Hợp xây dựng Quy ước hoạt động của Tổ TK&VV; Hợp bầu mới, thay đổi Ban quản lý Tổ TK&VV; Hợp bình xét cho vay.

- Giám sát và đôn đốc Ban Quản lý Tổ TK&VV thực hiện đúng Quy ước hoạt động của Tổ và các nhiệm vụ được ủy nhiệm theo Hợp đồng đã ký với NHCSXH.

- Thực hiện kiểm tra, thẩm định trước khi cho vay đối với dự án, phương án vay vốn của khách hàng theo quy định (nếu có).

- Thực hiện kiểm tra việc sử dụng vốn vay của 100% các món vay mới trong vòng 30 ngày kể từ ngày NHCSXH giải ngân cho khách hàng.

- Đôn đốc Ban quản lý Tổ TK&VV giám sát việc sử dụng vốn vay đúng mục đích và có hiệu quả, trả nợ gốc, trả lãi tiền vay, thực hành tiết kiệm,... của tổ viên.

- Chứng kiến việc giải ngân, thu nợ gốc, thu lãi và giám sát các phiên giao dịch xã, các hoạt động giao dịch của NHCSXH tại xã; giám sát, bảo quản các nội dung công khai của NHCSXH tại điểm giao dịch xã; tham gia, giám sát các hoạt động của NHCSXH khi làm việc với khách hàng, Tổ TK&VV.

- Hằng năm, xây dựng và thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát hoạt động Tổ TK&VV, sử dụng vốn vay của các tổ viên. Thông báo kết quả kiểm tra, giám sát cho NHCSXH cấp huyện để theo dõi và phối hợp khi cần thiết. Công tác kiểm tra, giám sát hằng năm đảm bảo kiểm tra hoạt động của 100% Tổ TK&VV; tại mỗi Tổ TK&VV, thực hiện kiểm tra sử dụng vốn vay của tối thiểu 75% tổ viên đang còn dư nợ đối với đơn vị cấp xã thuộc vùng có điều kiện khó khăn, tối thiểu 90% tổ viên đang còn dư nợ đối với đơn vị cấp xã không thuộc vùng có điều kiện khó khăn.

- Thông báo kịp thời cho Ủy ban nhân dân cấp xã và NHCSXH nơi cho vay về các trường hợp khách hàng sử dụng vốn vay bị rủi ro do nguyên nhân khách quan (thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn, chết, mất tích,...), rủi ro do nguyên nhân chủ quan (sử dụng vốn vay sai mục đích, chiếm dụng vốn,...), chuyển hoặc bỏ đi khỏi nơi cư trú để có biện pháp xử lý thích hợp.

c) Công tác tập huấn

Hằng năm, phối hợp với NHCSXH tập huấn ít nhất 01 lần/năm cho 100% Ban quản lý Tổ TK&VV về nghiệp vụ ủy nhiệm; các chương trình tín dụng; cơ chế, chính sách và văn bản mới; ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số về sản phẩm cho vay, sản phẩm dịch vụ của NHCSXH.

d) Các hoạt động phối hợp thực hiện cùng NHCSXH

- Tham mưu cấp ủy, Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng kế hoạch tín dụng hằng năm và triển khai hiệu quả vốn tín dụng chính sách xã hội; báo cáo kết quả thực hiện hoạt động ủy thác, các chương trình tín dụng, các khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị.

- Phối hợp với Trưởng cấp thôn triển khai thực hiện và giám sát hoạt động tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn.

- Nhận và thông báo kết quả phê duyệt Danh sách khách hàng được vay vốn cho Tổ TK&VV để Tổ thông báo đến từng khách hàng.

- Tham gia xử lý các trường hợp khách hàng có nợ quá hạn, có khả năng trả nợ nhưng cố tình không trả, khách hàng bỏ đi khỏi nơi cư trú; hướng dẫn khách hàng lập hồ sơ đề nghị xử lý nợ bị rủi ro và phối hợp thẩm tra, lập Biên bản đề nghị xử lý nợ bị rủi ro do nguyên nhân khách quan; tham gia Tổ đôn đốc thu hồi nợ khó đòi cấp xã (nếu có); tham gia đối chiếu, phân loại nợ theo kế hoạch hoặc đột xuất.

- Thực hiện đánh giá chất lượng hoạt động của Tổ TK&VV và hoạt động ủy thác của Hội, đoàn thể cấp xã; thực hiện các giải pháp củng cố nâng cao chất lượng hoạt động tín dụng, hoạt động ủy thác, hoạt động Tổ TK&VV.

3. Trách nhiệm của Hội, đoàn thể cấp xã

a) Tổ chức thực hiện đúng các nội dung công việc ủy thác đã ký với NHCSXH.

b) Phân công cán bộ chuyên trách theo dõi và thực hiện hoạt động ủy thác đảm bảo tính ổn định, liên tục; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong theo dõi hoạt động nhận ủy thác với NHCSXH.

c) Ban Thường vụ Hội, đoàn thể cấp xã không được kiêm nhiệm Ban quản lý Tổ TK&VV trực thuộc Hội, đoàn thể quản lý để đảm bảo việc kiểm soát và đôn đốc hoạt động của Tổ TK&VV.

d) Thực hiện đầy đủ, chất lượng công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc của Hội, đoàn thể cấp xã đối với các Tổ TK&VV do Hội, đoàn thể quản lý.

đ) Hằng tháng, chứng kiến toàn bộ phiên giao dịch xã và tham gia giao ban với NHCSXH theo lịch trực giao dịch tại điểm giao dịch xã để nắm bắt tình hình, kết quả thực hiện hoạt động ủy thác, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh tại cơ sở.

Tại phiên giao dịch xã, cán bộ Hội, đoàn thể cấp xã được phân công kiểm tra Bảng kê 13/TD của từng Tổ TK&VV, đảm bảo Bảng kê có đầy đủ các yếu tố và chữ ký nộp tiền của tổ viên theo quy định; đồng thời hướng dẫn Tổ trưởng Tổ TK&VV, tổ viên sắp xếp, phân loại tiền và lập Bảng kê các loại tiền nộp đúng với số tiền phải nộp trên Bảng kê 13/TD trước khi giao dịch với Ngân hàng.

e) Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã, Trưởng thôn, các thành phần có liên quan thực hiện lồng ghép hiệu quả tín dụng chính sách xã hội với các mô hình, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, các hoạt động chuyển giao khoa học và công nghệ, các chương trình khuyến nông, lâm, ngư, diêm nghiệp, đào tạo nghề, tiêu thụ sản phẩm, xây dựng và nhân rộng các

mô hình sản xuất kinh doanh điển hình,... để giúp người vay sử dụng vốn hiệu quả, tạo việc làm, tăng thu nhập, góp phần thực hiện thành công các Chương trình mục tiêu quốc gia, đảm bảo an sinh xã hội.

g) Thực hiện chức năng giám sát, phản biện xã hội đối với hoạt động tín dụng chính sách xã hội; chủ động đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung chính sách tín dụng phù hợp với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác trong từng thời kỳ.

h) Định kỳ hằng năm, tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả hoạt động ủy thác, hoạt động Tổ TK&VV, sử dụng vốn của tổ viên, những vướng mắc tồn tại và giải pháp khắc phục; đề xuất với NHCSXH và Hội, đoàn thể cấp trên khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, điển.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN TÍN DỤNG CHÍNH SÁCH (đến ngày .../.../.....)

1. Kết quả chất lượng hoạt động tín dụng chính sách trên địa bàn

Đvt: %, triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Xã	Huyện	Tỉnh
1	Tỷ lệ thu nợ			
2	Tỷ lệ thu lãi			
3	Chấm điểm Tổ			
4	Chấm điểm GDX			
5	Tỷ lệ nợ quá hạn			
6	Tỷ lệ nợ quá hạn, nợ khoanh			
7	Tỷ lệ xã tốt			
8	Tỷ lệ tổ tốt			
9	Số dư tiền gửi bình quân/hộ			

2. Kết quả thực hiện hoạt động ủy thác trên địa bàn

Đvt: triệu đồng, %.

TT	Hội, đoàn thể	Xã				Toàn huyện			
		Dư nợ	Tỷ trọng	Tỷ lệ Tổ tốt	Tỷ lệ NQH	Dư nợ	Tỷ trọng	Tỷ lệ Tổ tốt	Tỷ lệ NQH
I	Trực tiếp								
II	Ủy thác								
1	Hội Nông dân								
2	Hội Phụ nữ								
3	Hội Cựu chiến binh								
4	Đoàn Thanh niên								
Tổng cộng									

III. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG ỦY THÁC CỦA HỘI, ĐOÀN THỂ CẤP XÃ *(tham khảo, gắn với thực tế tại địa phương để xây dựng nội dung bài giảng phù hợp)*

1. Những mặt đạt được

Trong những năm qua, NHCSXH và các Hội, đoàn thể cấp xã đã tích cực phối hợp triển khai có hiệu quả phương thức ủy thác cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động tín dụng chính sách xã hội, đóng góp tích cực trong việc thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia cũng như xây dựng bộ máy và hoạt động phong trào của các tổ chức chính trị - xã hội. Hoạt động ủy thác đã được cấp ủy, chính quyền địa phương và nhân dân đồng tình ủng hộ, tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình thực hiện.

2. Những tồn tại, hạn chế

Qua công tác kiểm tra, giám sát của NHCSXH và tổ chức Hội các cấp cho thấy bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động ủy thác của Hội, đoàn thể còn có tồn tại, hạn chế như sau:

a) Công tác tuyên truyền, vận động

- Việc tuyên truyền, vận động các hộ vay trong việc vay vốn, sử dụng vốn, trả nợ, trả lãi, đôn đốc, hướng dẫn các Tổ TK&VV thực hiện các nội dung được NHCSXH ủy nhiệm còn hạn chế; chưa quan tâm phổ biến các chính sách tín dụng mới cho hội viên và nhân dân trên địa bàn.

- Chưa quan tâm đến công tác tuyên truyền, giáo dục ý thức trả nợ cho người vay, vận động tổ viên tham gia hoạt động tiền gửi để thực hành tiết kiệm, triển khai tin nhắn đối chiếu số dư tiền gửi, tiền vay.

- Chưa làm tốt công tác đôn đốc Ban quản lý Tổ TK&VV đến tham gia đầy đủ các phiên giao dịch xã và họp giao ban với NHCSXH, không hướng dẫn tổ viên thực hiện giao dịch với ngân hàng làm ảnh hưởng đến chất lượng phiên giao dịch xã.

b) Công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của Tổ TK&VV, Ban quản lý Tổ và tổ viên Tổ TK&VV

- Cán bộ Hội cấp xã không trực tiếp tham gia đầy đủ các buổi họp Tổ TK&VV theo quy định, bao gồm các cuộc họp thành lập Tổ, bầu ban quản lý Tổ và các cuộc họp bình xét cho vay tại Tổ. Chất lượng công tác bình xét cho vay tại Tổ TK&VV còn thấp: vẫn còn hiện tượng cho vay chông chéo chương trình, một hộ có nhiều sổ vay vốn, mức cho vay chưa phù hợp với phương án sản xuất kinh doanh, còn nể nang, chia đều,...

- Chưa chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát hoạt động của Tổ TK&VV, số lượng kiểm tra không đạt tỷ lệ theo quy định; không gửi kế hoạch và kết quả kiểm tra cho NHCSXH để theo dõi, tổng hợp.

- Việc kiểm tra sử dụng vốn của 100% các món vay mới trong vòng 30 ngày kể từ ngày NHCSXH giải ngân không được thực hiện đầy đủ và đúng thời gian quy định; cá biệt có nơi, cán bộ Hội cấp xã không kiểm tra mà giao cho Tổ TK&VV tự kiểm tra, nộp phiếu kiểm tra để Hội ký đóng dấu và gửi về Ngân hàng.

- Chất lượng công tác kiểm tra, giám sát chưa cao nên vẫn còn tình trạng một số hộ sử dụng vốn vay sai mục đích, không có đối tượng đầu tư; một số cán bộ Hội cấp xã, Tổ trưởng Tổ TK&VV tham ô, chiếm dụng vốn nhưng không được phát hiện kịp thời, thậm chí có trường hợp bao che, không báo cáo chính quyền địa phương và NHCSXH để phối hợp xử lý dứt điểm.

- Chưa phối hợp nắm bắt thông tin của hộ vay bị rủi ro, hộ vay đi làm ăn xa, bỏ đi khỏi địa phương, khách hàng 03 tháng không hoạt động để kịp thời thông báo cho chính quyền và NHCSXH.

- Không phân công cán bộ tham gia giám sát đầy đủ phiên giao dịch xã; không tham gia họp giao ban với NHCSXH tại phiên giao dịch xã; chất lượng họp giao ban thấp, một số tồn tại lặp lại nhiều lần nhưng không nêu ra giải pháp khắc phục.

c) Công tác tập huấn

Chưa đơn đốc Ban quản lý Tổ tham gia đầy đủ các buổi tập huấn nghiệp vụ do NHCSXH phối hợp tổ chức; không chủ động đề xuất các nội dung tập huấn.

d) Các hoạt động phối hợp thực hiện cùng NHCSXH

- Chưa tích cực phối hợp đơn đốc các trường hợp nợ khó đòi, cố tình không trả nợ; chưa hướng dẫn hộ vay lập hồ sơ đề nghị xử lý rủi ro do nguyên nhân khách quan.

- Chưa tích cực củng cố, kiện toàn lại các tổ TK&VV theo cụm dân cư liên kề, tổ hoạt động yếu kém; vẫn còn một số Ban quản lý Tổ thiếu nhiệt tình, năng lực kém chưa được thay thế.

3. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

a) Nguyên nhân khách quan

- Tại cấp xã chỉ có chức danh Chủ tịch tổ chức Hội, đoàn thể cấp xã được hưởng lương, cấp phó thường là cán bộ kiêm nhiệm nên khó khăn trong triển khai nhiệm vụ ủy thác, nhất là tại các địa bàn rộng, vùng sâu, vùng xa, điều kiện giao thông đi lại khó khăn.

- Cán bộ thực hiện công tác ủy thác không ổn định, thường biến động sau các kỳ Đại hội.

- Một số địa bàn có nợ xấu tồn đọng lâu ngày khó giải quyết dẫn đến tâm lý chán nản của cán bộ thực hiện ủy thác.

b) Nguyên nhân chủ quan

- Còn tình trạng Chủ tịch Hội phó thác công tác ủy thác cho Phó Chủ tịch Hội, cán bộ Hội chưa chủ động hỗ trợ xử lý các tồn tại, khó khăn của Tổ TK&VV do Hội quản lý, còn trông chờ vào cán bộ Ngân hàng.

- Chưa quan tâm đào tạo, tập huấn, nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ làm công tác ủy thác và Ban quản lý Tổ TK&VV; chưa làm tốt công tác thi đua, khen thưởng, kết hợp với sử dụng kinh phí ủy thác hợp lý để hỗ trợ kịp thời vật chất và tinh thần động viên cán bộ thực hiện nhiệm vụ.

IV. GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG ỦY THÁC ĐỐI VỚI HỘI, ĐOÀN THỂ CẤP XÃ *((tham khảo, gắn với thực tế tại địa phương để xây dựng nội dung bài giảng phù hợp))*

Để nâng cao chất lượng tín dụng và chất lượng hoạt động ủy thác, Hội, đoàn thể cấp xã phối hợp với NHCSXH thực hiện tốt nội dung Hợp đồng ủy thác đã ký kết, trong đó tập trung vào một số giải pháp sau:

1. Công tác tuyên truyền, vận động

- Hội, đoàn thể cấp xã cần tổ chức công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn với các hình thức phong phú, đa dạng (tại các buổi sinh hoạt của Tổ TK&VV, của chi hội, phát tài liệu tuyên truyền, đài phát thanh của thôn, xã, các ứng dụng mạng xã hội,...) để khách hàng:

+ Nhận thức rõ trách nhiệm trả lãi và nợ gốc, hiểu rõ đây là chính sách cho vay với lãi suất ưu đãi để phát triển sản xuất kinh doanh, nâng cao chất lượng cuộc sống, không phải khoản trợ cấp, cho không của Nhà nước.

+ Nhận thức được ý nghĩa của việc tham gia tiền gửi tổ viên để thực hành tiết kiệm, tạo nguồn trả nợ và tích lũy vốn tự có.

+ Nâng cao ý thức, tinh thần trách nhiệm trong việc vay vốn, sử dụng vốn vay, không ngừng học tập, trao đổi kinh nghiệm về sản xuất, kinh doanh giữa các thành viên trong Tổ TK&VV để tăng hiệu quả của vốn vay.

+ Tích cực tham gia vào các buổi sinh hoạt Tổ TK&VV, các buổi tập huấn về khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, chuyển giao kỹ thuật, hướng dẫn cách thức làm ăn... để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn vay.

+ Biết sử dụng ứng dụng công nghệ thông tin về sản phẩm cho vay, sản phẩm dịch vụ của NHCSXH; biết đọc, hiểu thông tin trên Biên lai hàng tháng, trên các tin nhắn của NHCSXH gửi để chủ động nắm bắt thông tin về lịch trả nợ, số dư nợ và tiền gửi, trạng thái nợ.

- Quá trình quản lý Tổ TK&VV cần có sự phối hợp với NHCSXH, chính quyền địa phương lựa chọn người có uy tín, trình độ, biết sản xuất kinh doanh giỏi, có khả năng tập hợp, thuyết phục để giới thiệu cho Tổ bầu vào Ban quản lý Tổ. Tại những địa bàn có khó khăn trong lựa chọn nhân sự, tổ chức Hội, đoàn

cấp xã cần quan tâm tìm kiếm, vận động, thuyết phục những người có đủ năng lực để giới thiệu tham gia Ban quản lý Tổ.

2. Công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của Tổ TK&VV, Ban quản lý Tổ và tổ viên Tổ TK&VV

- Chủ động thực hiện việc giám sát trước, trong và kiểm tra sau cho vay, đặc biệt việc giám sát trước khi cho vay đảm bảo người vay có đủ điều kiện vay vốn, có phương án sử dụng vốn vay hiệu quả.

+ Trước khi họp bình xét tại Tổ TK&VV, Hội, đoàn thể cấp xã phối hợp Trưởng thôn, Ban quản lý Tổ và những người đáng tin cậy trên địa bàn để xác định thông tin về người vay vốn và các thành viên trong gia đình (tình trạng vay vốn hiện tại, ý chí và năng lực sản xuất, kinh doanh), đánh giá phương án sử dụng vốn vay, kiểm tra tư liệu sản xuất hiện có, khả năng thực hiện phương án đối với các khoản vay lớn.

+ Chỉ đạo Ban quản lý Tổ thông báo rõ ràng, cụ thể về nội dung bình xét cho vay, thời gian, địa điểm tổ chức họp để các đối tượng thụ hưởng chính sách, tổ viên và nhân dân tại địa bàn thôn đều nắm được và tham gia, đảm bảo việc họp bình xét cho vay công khai, minh bạch, đầy đủ thành phần theo quy định (Trưởng thôn, đại diện Hội, đoàn thể cấp xã, Ban quản lý Tổ, ít nhất 2/3 tổ viên tham gia).

+ Nội dung bình xét cho vay cần làm đầy đủ các nội dung: (i) Đối chiếu để xem xét tổ viên có đủ điều kiện vay vốn theo quy định của từng chương trình, các thành viên trong hộ đang dư nợ chương trình tín dụng nào (có vi phạm vay chồng chéo chương trình, vượt mức tối đa hay một hộ có nhiều sổ vay vốn); (ii) Đánh giá mức vốn xin vay, mức độ phù hợp để thực hiện phương án vay vốn của tổ viên theo từng chương trình xin vay và theo quy định của NHCSXH; (iii) Căn cứ vào nội dung trên và chu kỳ sản xuất kinh doanh, khả năng trả nợ của từng hộ để bình xét và đề nghị cho vay với mức cho vay, thời hạn cho vay phù hợp. Đối với các chương trình cho vay để sản xuất kinh doanh, chương trình nước sạch & VSMTNT, kiên quyết không bình xét cho vay những hộ thuộc diện chính sách bảo trợ xã hội, những hộ không có điều kiện và khả năng sản xuất, không có thu nhập để trả nợ NHCSXH.

+ Nghiêm túc thực hiện việc chứng kiến giải ngân đến từng khách hàng đảm bảo đúng người, ngăn ngừa việc chiếm dụng, vay kén; tiếp tục phối hợp tuyên truyền về quyền lợi, nghĩa vụ của khách hàng vay vốn thông qua phát tài liệu (tờ rơi) hoặc phổ biến trực tiếp cho khách hàng khi giải ngân.

- Phân công cán bộ giám sát toàn bộ phiên giao dịch xã; đôn đốc Tổ trưởng Tổ TK&VV đến giao dịch đầy đủ tại các phiên giao dịch của NHCSXH và thực hiện có chất lượng công việc được ủy nhiệm; trực tiếp hỗ trợ các Tổ gặp khó khăn trong đôn đốc thu hồi nợ khó đòi; thường xuyên chấn chỉnh kịp thời tồn tại trong hoạt động của Tổ tại các cuộc họp giao ban định kỳ hằng tháng.

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát Tổ TK&VV và tổ viên đảm bảo số lượng, chất lượng, tiến độ thời gian; công tác kiểm tra, giám sát phải thực hiện khách quan, nghiêm túc, tránh nể nang, né tránh, bỏ qua những tồn tại của cơ sở; các tồn tại sau kiểm tra phải được theo dõi và đôn đốc xử lý kiên quyết, dứt điểm. Trong đó lưu ý:

+ Kiểm tra việc thực hiện hợp đồng ủy nhiệm của Ban quản lý Tổ TK&VV: (i) Quy trình thu lãi, thu tiền gửi của Tổ có đúng quy định không? Tình hình thu lãi, thu tiền gửi (nếu có) và việc nộp tiền thu được vào Ngân hàng như thế nào? Phân công nhiệm vụ trong Ban quản lý Tổ như thế nào, hoa hồng của Ban quản lý tổ có nhận đúng, đủ, phân chia có phù hợp không? Tổ trưởng có thu nợ gốc không? (ii) Giám sát việc sử dụng vốn vay của người vay; việc phối hợp với cán bộ Hội, đoàn thể, chính quyền địa phương xử lý những trường hợp nợ đến hạn, quá hạn, nợ bị rủi ro, trốn, bỏ khỏi nơi cư trú, chết, mất tích, các trường hợp sử dụng vốn vay sai mục đích. (iii) Việc lưu giữ hồ sơ, sổ sách có đầy đủ, khoa học?

+ Nếu hoạt động của Tổ TK&VV còn nhiều tồn tại thì cần phải tìm hiểu nguyên nhân (do trình độ Ban quản lý Tổ còn hạn chế? chưa được tập huấn? Hội, đoàn thể không quan tâm đến hoạt động của Tổ?...) và đưa ra những kiến nghị xử lý thích hợp.

+ Kiểm tra tại khách hàng vay vốn: (i) Trước khi vay có tham gia họp Tổ TK&VV để bình xét công khai không? Hiện tại, gia đình vay Ngân hàng bao nhiêu, thuộc những chương trình gì? có nhận đủ tiền vay theo số liệu nhận nợ với Ngân hàng không? nhận tiền vay ở đâu? (ii) Sử dụng vốn vay vào làm việc gì, có hiệu quả không? Khả năng trả nợ như thế nào? (iii) Có nắm được chính sách quy định? quyền lợi và nghĩa vụ trả nợ, trả lãi? mức lãi suất cho vay? Bao giờ phải trả nợ gốc? Khi trả nợ gốc thì nộp tiền cho ai và nộp ở đâu hay nhờ Tổ trưởng trả giúp? Định kỳ trả lãi như thế nào? Khi trả lãi thì nộp tiền cho ai và có giữ lại Biên lai thu lãi - thu tiền gửi không? (iv) Có nộp khoản phí nào không? Có nộp tiền hồ sơ vay vốn không? (v) Có tham gia họp sinh hoạt Tổ theo định kỳ không? nội dung họp như thế nào? (vi) Nếu hộ vay có nợ quá hạn, lãi tồn đọng thì tìm hiểu nguyên nhân và phân tích, động viên và đôn đốc trả nợ gốc, lãi kịp thời.

+ Hội, đoàn thể cấp xã, Tổ phó Tổ TK&VV và các tổ viên phải thường xuyên giám sát ngăn ngừa tiêu cực của Tổ trưởng (thu phí, vay kè, thu lãi không nộp, chậm nộp, lợi dụng thu gốc,...).

3. Công tác tập huấn

Chủ động nắm bắt thực trạng đội ngũ Ban quản lý Tổ TK&VV để phối hợp với NHCSXH xây dựng kế hoạch, nội dung tập huấn phù hợp và tổ chức thực hiện nghiêm túc để Ban quản lý Tổ nắm bắt và thực hiện thành thạo các công việc được NHCSXH ủy thác, ủy nhiệm. Trong đó, chú trọng tập huấn các chính sách tín dụng mới, tập huấn kỹ năng bình xét cho vay, phương pháp kiểm tra, giám sát sử dụng vốn vay và quản lý, đôn đốc thu hồi nợ.

4. Các hoạt động phối hợp thực hiện cùng NHCSXH

- Thường xuyên báo cáo cấp ủy, chính quyền địa phương, Chủ tịch UBND cấp xã - thành viên Ban đại diện HĐQT NHCSXH cấp huyện về tình hình triển khai các chương trình tín dụng chính sách, hoạt động ủy thác cho vay, các khó khăn vướng mắc và đề xuất kiến nghị; tranh thủ sự chỉ đạo của Chủ tịch UBND cấp xã đối với Trưởng thôn trong phối hợp thực hiện tín dụng chính sách xã hội, cụ thể:

+ Rà soát đối tượng thụ hưởng tín dụng chính sách, lập danh sách phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ dân tộc thiểu số để có kế hoạch cho vay phù hợp: (i) Hộ đang còn dư nợ tại NHCSXH, sử dụng vốn đúng mục đích, có nhu cầu vay vốn bổ sung; (ii) Hộ có đủ điều kiện vay vốn (có sức lao động, cư trú ổn định tại địa phương, có phương án sản xuất kinh doanh có hiệu quả, có khả năng trả nợ) có nhu cầu hoặc chưa có nhu cầu vay vốn; (iii) Hộ không đủ điều kiện vay vốn do không có sức lao động hoặc mắc tệ nạn xã hội.

+ Xây dựng, phân bổ kế hoạch tín dụng về thôn theo quy định, đảm bảo công khai, dân chủ trong triển khai thực hiện tại cơ sở.

+ Quản lý hoạt động của Tổ TK&VV, giám sát và chứng kiến họp bình xét cho vay, giám sát xử lý nợ bị rủi ro, đôn đốc thu hồi nợ quá hạn, khó đòi.

- Hội, đoàn thể cấp xã chủ động phối hợp với NHCSXH theo dõi, quản lý và xử lý nợ kịp thời, hiệu quả:

+ Luôn bám sát địa bàn, có mối liên hệ thường xuyên với Ban quản lý Tổ TK&VV, Trưởng thôn để theo dõi nắm bắt tình hình thực tế sử dụng vốn, kịp thời xử lý những phát sinh trong quá trình vay vốn của người vay (như đi làm ăn xa, đi khỏi nơi cư trú, gặp rủi ro do nguyên nhân khách quan,...), thông báo cho NHCSXH để phối hợp xử lý.

+ Thường xuyên phối hợp phân tích, đánh giá thực trạng và khả năng thu hồi các khoản nợ (theo tháng, quý, cả năm). Đánh giá thực trạng nợ đến hạn

trong từng năm, đánh giá 100% món nợ quá hạn, nợ khoanh và nợ đề nghị xóa để có giải pháp thu hồi và xử lý nợ bị rủi ro phù hợp, đảm bảo kịp thời, đúng quy định.

+ Trước khi đến hạn trả nợ 03 tháng, Hội, đoàn thể cấp xã và Ban quản lý Tổ TK&VV thường xuyên thông báo và đôn đốc người vay chuẩn bị tiền trả nợ đến hạn. Đôn đốc người vay thực hiện tốt việc trả nợ gốc dần theo phân kỳ trả nợ và trả nợ đầy đủ khi đến hạn trả nợ cuối cùng.

+ Làm tốt việc cảnh báo đối với trường hợp người vay đang chuẩn bị đi làm ăn xa để có giải pháp xử lý phù hợp trước khi họ đi. Trường hợp người vay đã bỏ đi khỏi nơi cư trú thì Ban quản lý Tổ TK&VV và Hội, đoàn thể cấp xã thường xuyên theo dõi, nắm bắt thông tin, địa chỉ để đôn đốc trả nợ dứt điểm hoặc báo cho NHCSXH để có giải pháp xử lý phù hợp.

+ Đối với người vay vốn làm ăn xa chưa xác định được thông tin, Hội, đoàn thể cấp xã phối hợp Tổ trưởng Tổ TK&VV, Trưởng thôn, công an xã, đồng thời phối hợp với các đơn vị liên quan như cơ quan thuế, cơ quan bảo hiểm..., hoặc sử dụng các hỗ trợ khác để liên lạc xác định nơi ở, làm việc của người vay và kịp thời thông báo cho Ngân hàng để cùng đôn đốc thu hồi nợ.

+ Quan tâm xử lý nợ bị rủi ro do nguyên nhân khách quan. Đây là chính sách của Đảng, nhà nước cho các đối tượng thụ hưởng, vì vậy cần được quan tâm và làm tốt chính sách này cho dân. Việc xử lý nợ bị rủi ro phải đảm bảo đúng chính sách quy định, không để lợi dụng, trục lợi chính sách.

- Phối hợp nắm bắt tình hình thực tế, kiên quyết kiện toàn lại các Tổ TK&VV hoạt động kém hiệu quả, Tổ chưa theo cụm dân cư liên kề, Ban quản lý Tổ không thực hiện nhiệm vụ được ủy nhiệm.

- Phối hợp xây dựng và thực hiện các phương án, đề án củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động tín dụng đối với các xã có tỷ lệ nợ quá hạn từ 1% trở lên, hoặc tỷ lệ nợ quá hạn dưới 1% nhưng có xu hướng chất lượng tín dụng đi xuống như: nợ quá hạn phát sinh tăng, nợ khoanh cao, lãi tồn đọng lớn, hoặc tiềm ẩn các khoản nợ xấu phát sinh.

V. KIẾN NGHỊ